

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2023/HS-ST**  
Ngày: 19/4/2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Minh Tuấn;  
Ông Nguyễn Tiến Chuyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử trực tuyến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2023/TLST - HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 03/4/2023:

Họ và tên: **Phạm Văn T** - Sinh năm: 1987

Giới tính: Nam

HKTT: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Y

Nơi ở: Số X, đường C, phường D, quận C, thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 4/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Phạm Văn N Sinh năm: 1962 (Đã chết)

Con bà: Bùi Thị H Sinh năm: 1969

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Hứa Thị A Sinh năm: 1988 (Đã li hôn)

Có 01 con: Sinh năm 2007.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự.

Năm 2021, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội có quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Ba Vì, Hà Nội, thi hành xong ngày 25/3/2022 (chưa được xóa).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/12/2022, tạm giữ ngày 16/12/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 01 – Công an thành phố Hà Nội.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/12/2022, tổ công tác công an phường M, Nam Từ Liêm, Hà Nội khi làm nhiệm vụ tại khu vực số X đường M phát hiện Phạm Văn T đang ngồi trên xe máy Honda Wave, BKS 29Y7 – 15.4XX có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra hành chính phát hiện trong cặp quần phía sau T đang mặc có 02 gói giấy bạc kích thước mỗi gói 1 x 2 (cm) bên trong chứa chất bột màu trắng, bên ngoài bọc nilon màu đỏ và màu xanh. Tại chỗ, T khai nhận số chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc là ma túy heroin, T mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tang vật, phương tiện và đưa T về trụ sở để xác minh làm rõ (Bút lục 22,23).

#### **Vật chứng thu giữ (BL 36):**

- 02 gói giấy bạc màu trắng, kích thước 1 x 2 (cm) bên trong có chứa chất bột màu trắng bên ngoài bọc nilon màu xanh và đỏ;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đỏ lắp sim 0327816XXX;
- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 29X7 – 154.XX

**Tại Bản Kết luận giám định số 8512 ngày 22/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận (Bút lục số 42):** Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng (bên ngoài bọc nilon màu xanh và màu đỏ) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,201 gam.

#### **Quá trình điều tra xác định:**

Phạm Văn T nghiện ma túy từ năm 2017, hiện đang làm nghề lái xe ôm ở khu vực bến xe M, phường M, quận N, Hà Nội. Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 29X7-154.XX đến khu tập thể A, ngõ V, phường V, quận Đ, thành phố H. Tại đây, T gặp và mua của 01 người phụ nữ tên B (khoảng hơn 50 tuổi, không rõ nhân thân lai lịch) 300.000 đồng ma túy Heroine. Người phụ nữ đưa cho T 02 gói giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (1x2) cm, bên trong chứa ma túy Heroine, trong đó: 01 gói bọc nilon màu đỏ, 01 gói bọc nilon màu xanh. Mua xong, T cất giấu 02 túi ma túy vào cặp quần phía sau và điều khiển xe máy đi về đến khu vực trước cửa số X đường M, phường M, quận N, thành phố H để chờ khách. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T bị tổ công tác Công an phường M kiểm tra hành chính, bắt quả tang cùng vật chứng (Bút lục 61 – 78).

Đối với người phụ nữ tên B bán ma túy cho T tại địa chỉ khu tập thể A, ngõ V, phường V, quận N, thành phố H (như T khai), quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ điều tra, làm rõ và xử lý (Bút lục 31, 32, 97 – 100).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29X7 – 154.XX thu giữ của Phạm Văn T, quá trình điều tra xác định: Tra cứu thông tin xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T1 (Sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn B, xã H, huyện T, thành phố H). Quá trình điều tra xác định, anh T1 mua xe và đăng ký tên chính chủ từ năm 2013. Khoảng đầu năm 2022, anh T1 đưa chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn K (Sinh năm: 1979; Trú tại: Đội X thôn Q, xã V, huyện B, thành phố H) là bạn cùng làm ăn để anh K cho công nhân đi lại ở công trường xây dựng. Khoảng giữa năm 2022, anh K quen Phạm Văn T và cho T mượn xe để T đi làm xe ôm công nghệ. Việc T sử dụng xe để đi mua ma túy anh K không biết. Tra cứu xe vật chứng xác định chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Tại Bản kết luận giám định số 658 ngày 17/02/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận số khung, số máy của xe là nguyên thủy.

Ngày 09/3/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 29X7 – 154XX cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T1. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với tang vật đã thu giữ và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 81/CT - VKS ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm bị cáo Phạm Văn T bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Phạm Văn T và giám định viên và cán bộ công an phường M.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đỏ gắn sim.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/12/2022 tại trước cửa số nhà X, đường M, phường M, quận N, thành phố H, Phạm Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép 0,201 gam ma túy loại Heroin để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường M làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình cất giấu ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là người dân tộc được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, năm 2021, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội có quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Ba Vì, Hà Nội, thi hành xong ngày 25/3/2022, chưa được xóa tiền sự nên cần có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm là: 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Phạm Văn T và giám định viên và cán bộ công an phường M cần tịch thu tiêu huỷ. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đỏ gắn sim không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo T.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử phạt Phạm Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2022.**

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký của Phạm Văn T, cán bộ Công an phường M và giám định viên phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đỏ lắp 01 sim.

*(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 158 ngày 11/4/2023).*

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND T phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thúy Anh**